



Không quên NGÀY THÁNG CŨ.

MX Nguyễn Bá Dương (Đông Triều)
Trâu Điền Đại Đội 4

Đôi lời giới thiệu:

MX Dương liên lạc được với tôi sau gần 40 năm xa cách vào ngày 19 tháng 6 năm 2013 (Ngày Quân Lực). Một sự trùng hợp ngày tháng như định mệnh được sắp xếp giữa hai người lính miền Nam sau ngày mất nước. Tôi rời ĐĐ4/TĐ2 trước khi MX Dương đảo nhận đơn vị ĐĐ4, nhưng Gia Đình ĐĐ4/TĐ2 giống một dòng máu luân lưu trong cơ thể, nó tự liên kết. Những niên trưởng đi trước như các anh: Nguyễn Xuân Phúc, Trần Văn Hợp, Tô Văn Cấp,... có những kết nối thân tình với những người đến ĐĐ4 sau như Lê Quang Liễn, Nguyễn Hữu Hòa, Bùi Quang Đức, Nguyễn Bá Dương, Vương Công Danh, Nguyễn Thới Bô,... Từ trên xuống dưới, những người còn sống sót sau cuộc chiến, anh em chúng tôi vẫn liên lạc được với nhau khi cần qua điện thoại, email,... khi nào cần đến nhau trong tình huynh đệ.

Hình như bất cứ hoàn cảnh nào, không gì có thể thay đổi được dòng máu Trâu trong chúng tôi. Bài viết của MX Dương đã nói hết được tâm tư, tình cảm của một cấp chỉ huy đối với thuộc cấp khi thất thế : hết lòng đùm bọc nhau như anh em ruột thịt.

Trâu Điền ĐĐ4 Lê Quang Liễn.

Đầu năm 1974, chúng tôi gồm 100 tân sĩ quan về trình diện Bộ Tư Lệnh SĐTQLC tại đường Lê Thánh Tôn Sài Gòn, trong đó gồm khóa 5b/73, 6/73 SQTĐ/Nha Trang và 10 anh em khóa 26 VB Đà Lạt.

Chúng tôi được may mắn mãn khóa vào



Sóng Thần

đúng dịp tết Nguyên Đán nên những ngày phép mãi khóa thật là ý nghĩa vì được xum họp với gia đình, người thân, bạn bè nhất là có được thời gian dài thật vui vẻ, hạnh phúc bên người yêu.

Về đến nhà, mẹ tôi và các em vui mừng vây quanh lấy tôi, mẹ hỏi:

— “Con có xin được về tiểu khu Bình Thuận của mình không?”

Tôi trả lời mẹ trong sự hảnh diện:

— “Không con đã tình nguyện về binh chủng TQLC rồi”.

Mẹ tôi lặng im không nói gì nhưng vẻ mặt không vui, hồi sau bà mới nói:

— “Thấy con về mẹ mừng nhưng nghe chọn về TQLC mẹ thấy lo quá”. Thấy mẹ buồn và lo lắng tôi trấn an:

— “Con người ta sống chết đều có số mệnh, thôi mẹ đừng lo lắng gì cả”.

Những ngày phép mãi khóa đối với tôi thật hạnh phúc và vui vẻ trọn vẹn, mấy thằng bạn lính thấy tôi mặc bộ đồ trận 4 túi màu ô liu mà trên vai và ngực áo có phù hiệu của TQLC thì nể phục lắm, làm gì có đồ rằn sóng biển ở quân trường, chỉ mua được 2 phù hiệu và may vào áo cho oai thôi. Thằng Bình (SĐ 23) nhìn tôi một hồi rồi phát biểu:

— “Mày chọn TQLC để sống hùng, sống mạnh nhưng chắc không sống lâu”.

Câu nói này dường như lính tráng thời đó ai cũng biết vì hầu hết các đơn vị tổng trừ bị của QLVNCH luôn tham gia vào những trận chiến khốc liệt nhất để giải quyết chiến trường, giải nguy cho đơn vị bạn hoặc những vùng chiến thuật đang cần ổn định tình hình.

Sau một hồi hàn huyên tâm sự tụi nó hỏi tôi:

— “Mày được mấy ngày phép?”

Tôi trả lời: “Chỉ được 10 ngày thôi”.

Nó gợi ý: “Mày chuẩn bị đi vào “nơi gió cát” của vùng hòa tuyến rồi để gì được phép về thăm gia đình và bạn bè, thôi ở lại thêm vài ngày nữa đi, chắc mấy xếp cũng thông cảm thôi”.

Nghe nó nói cũng có lý nên tôi tự cho thêm 5 ngày phép nữa để vui chơi với bạn bè cho thỏa thích. Hết 15 ngày tôi vào trình diện tại BTL/TQLC Lê Thánh Tôn, sau đó được đưa lên TTHL/

TQLC Rừng Cắm, số lượng 100 tân sĩ quan phải 3 ngày sau mới đủ số.

Ngày khai giảng khóa học Đại Tá Lê Đình Quế lên chủ tọa, giáo huấn cho một bài về kỷ luật quân đội và thông báo: “Các ông tân sĩ quan ông nào trễ phép một ngày thì 2 ngày trọng cấm, cứ thế mà nhân lên”. Như vậy khởi đầu binh nghiệp của tôi là 10 ngày trọng cấm.

Suốt thời gian một tháng học bổ túc tại Rừng Cắm, tôi nghiêm chỉnh chấp hành kỷ luật quân trường vì tôi đã nhận thức: “Một đơn vị càng tinh nhuệ thì kỷ luật càng cần nghiêm khắc”. Thế nhưng tội nghiệp cho mấy ông thần có gia đình, nhất là mấy ông mới cưới vợ, sáng Chủ Nhật hằng tuần chúng tôi được đi phép từ 7 giờ đến 17 giờ, sang tuần thứ 3 có mấy ông ăn gian qua đêm sáng hôm sau lên sớm kịp giờ học, nhưng ngặt nỗi là 18 giờ chiều đã phải báo cáo quân số, vì thế ai không có mặt lúc đó là vắng mặt bất hợp pháp.

Sau 4 tuần học bổ túc, sáng Thứ Hai đầu tuần chúng tôi tập họp tại hội trường để làm lễ mãn khóa, **Đại Tá Quế** lại lên chủ tọa, ông tuyên bố:

— “Từ xưa đến nay chưa có khóa nào vô kỷ luật như khóa này cả, tôi quyết định khóa này tiếp tục ở lại học một tháng nữa và các ông vi phạm kỷ luật cứ một ngày trễ phép nhân cho 3 ngày trọng cấm”.

Rồi một tháng nữa tại Rừng Cắm cũng qua nhanh, ngày mãn khóa Đại Tá Quế nhận xét tình hình học tập của khóa học, sau đó ông tuyên bố:

— “Ông nào có từ 10 ngày trọng cấm trở xuống thì ưu tiên cho các tiểu đoàn tác chiến, ông nào trên 10 ngày thì ưu tiên về bộ chỉ huy các lữ đoàn không được chỉ huy, về phụ tá các ban. Số còn lại được chọn các đơn vị yểm trợ như Pháo Binh, Công Binh, Tác Chiến Điện Tử, Thủy Xa...”

Tôi được ưu tiên cho các đơn vị tác chiến, tôi bốc trúng thăm Tiểu Đoàn 1, thằng bạn kể tôi trúng Tiểu Đoàn 2, nó quay sang tôi: “Đương mày đổi Tiểu Đoàn 1 cho tao để tao về cùng với thằng bạn khóa 6 của tao”. Tôi khóa 5b, lúc này tôi không quan tâm tiểu đoàn nào cả, tiểu đoàn nào cũng tác chiến, cũng bóp cò thôi, nên tôi đồng ý đổi cho nó, như vậy là tôi có cơ duyên với Trâu Điền từ đây.

Về trình diện TĐ2 lúc đơn vị đang đóng

tại căn cứ Barbara, chúng tôi gồm có Đương, Tài, Chiến, Sơn, Dũng và Tuyền (K 26 VB). Tôi được về Đại Đội 4 của Trung Úy Trần Đình Công (Cao Thiên). Mỗi đứa được trang bị một cấp số đạn và cây M16, còn lương thực thì 4 ngày thực phẩm tươi (bầu, bí, cá khô) và 3 ngày C (đồ hộp). Máy ông nội lính dẫn đường chỉ với cây M16 nhẹ nhàng nên chúng nó đi nhanh như sóc và lại còn bàn với nhau: “Cho mấy cha sĩ quan mới leo núi cho biết mặt”, (sau này trong lúc ăn nhậu vui vẻ tại nó mới tổ nhau kể lại) thay vì bên hông các đỉnh chót có đường đi, nó cho mình lên thẳng trên đỉnh rồi lại xuống dốc, may mà quân trưởng Nha Trang các bãi tập có cả đồi núi nên chúng tôi cũng đã quen, tuy nhiên với 7 ngày lương thực trên vai mà theo đi theo cái đám dẫn đường “ba trời” này kể cũng đuối thật, nhưng mấy anh em chúng tôi cũng phải làm cho ra vẻ cho oai, nhưng cuối cùng cũng phải yêu cầu “hướng dẫn viên” dừng lại hút thuốc, uống nước.

Về trình diện Trung Úy ĐĐT Trần Đình Công, (sau này lên đại úy) ông tiếp đãi một bữa cơm trưa thật ngon lành, ông vui vẻ, dễ tính dễ gần gũi. Đại Đội Phó là Trung Úy Trần Gia Tăng K25 VBĐL, anh rất nghiêm trong công việc, nhưng rất quan tâm đến các sĩ quan đàn em, và thuộc cấp, lúc ở căn cứ Nancy, một thời gian sau anh thuyền chuyển về Phòng 3BTL/SĐ ở Hương Điền.

Cơm nước xong tôi được cho về đi OJT với Thiếu Úy Bùi Quang Đức (Đức Hòa K 4/71 SQTB), anh Đức là sĩ quan trung đội trưởng có năng lực, (sau này là đại đội phó ĐĐ 4) anh hướng dẫn chỉ bảo cho tôi rất tận tình trong công tác lãnh đạo chỉ huy cũng như kinh nghiệm chiến trường ... tính anh vui vẻ hoạt bát, ăn nói có duyên, thêm bộ mã đẹp trai nên được hầu hết mọi người thương mến, nhất là đối với các em gái hậu phương khi đơn vị đóng quân gần các làng xã, thị trấn. Tôi không có khiếu ăn nói, nhưng anh thường rủ tôi đi chung trong những lúc xuống làng, ra phố, nhờ dựa hơi anh nên tôi cũng được các em “thương lây”.

Tôi về đơn vị được hơn một tháng thì tiểu đoàn được về dưỡng quân tại làng Quân Đội. Mấy tháng trời nằm chót trong rừng núi, nay được về

gần phố thị, từ lính tới quan ai nấy cũng đều hân hoan vui vẻ, đại đội trưởng cho phép hàng ngày mỗi trung đội được 1/3 quân số đi chợ mua sắm các vật dụng cần thiết, mấy ngày đầu hầu hết các trung đội trưởng ở tại tuyến, ưu tiên cho trung đội phó, tiểu đội trưởng cũng như anh em binh sĩ đi chợ mua sắm, vui chơi giải trí...

Khoảng một tuần sau vào một buổi chiều, Đức rủ tôi cùng mấy sĩ quan trung đội trưởng trong tiểu đoàn cùng khóa với anh (Hồ Ngọc Hiếu, Phạm Bá Long, Mai Ngọc Huyền và hai người nữa tôi không nhớ hết) ra một quán nhỏ cạnh quốc lộ 1 lai rai vài chai cho đỡ buồn, chập choạng tối mấy đàn anh húng chí rủ nhau ra Mỹ Chánh, tôi được các đàn anh chỉ định ra đón xe để quá giang, đợi một hồi tôi đón được 1 chiếc xe jeep dân sự nhưng trên xe đã có 4 người nên không còn chỗ để anh em chúng tôi lên, thôi đón xe khác vậy.

Gần 15 phút sau lúc này trời đã tối hẳn, tôi thấy có 3 chiếc xe nối đuôi nhau chạy đến, mừng quá tôi gọi mấy đàn anh ra bên lề đứng, còn tôi bước ra cạnh đường phát tay chặn xe, 3 chiếc xe chạy chậm lại rồi dừng hẳn trước mặt tôi, trên xe có giọng nói của người miền Bắc: “Có việc gì đó em”? Tôi chưa kịp trả lời, quay lại tôi bỗng thấy các đàn anh chạy biến vô một con hẻm kế bên quán, không biết chuyện gì xảy ra mà các đàn anh chạy tôi cũng phóng theo, 3 chiếc xe lại lăn bánh chạy tiếp.

Sau khi 3 chiếc xe đã chạy khá xa, chúng tôi lò dò đi ra vào quán cũ tiếp tục lai rai, đàn anh Hồ Ngọc Hiếu (K4/71 SQTB) lên tiếng:

— “Công nhận thằng Đương gan thật, dám chặn xe của Đại Tá Lữ Đoàn Trưởng” (Đại Tá Ngô Văn Định, LĐT/LĐ258).

Hôm sau tôi mới biết trong 3 xe, xe đầu của ông LĐT, kế tiếp là xe của các sĩ quan lữ đoàn, cuối cùng là xe của Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng Trần Văn Hợp, đoàn xe của các quan đang vi hành). Tôi là một trong những sĩ quan hạng bét của tiểu đoàn, lại vừa mới chân ướt, chân ráo về đơn vị, ngay cả Tiểu Đoàn Trưởng, Tiểu Đoàn Phó Nguyễn Văn Sử cũng như một số sĩ quan trong tiểu đoàn tôi mới biết được từ cuộc họp mặt sĩ quan tiểu đoàn mấy ngày trước đây thôi, chứ các

Sóng Thần

đại bàng ở lữ đoàn trở lên thì làm gì mình có cơ duyên để gặp. Ngồi lai rai đến hơn 8 giờ, vì tửu lượng tôi quá kém, mới hai chai mà mắt cứ muốn nhắm lại, tôi xin phép về trước các đàn anh đồng ý ngay, vì ở lại không uống chỉ phá môi.

Về đến tuyến tôi vào ngủ ngay, đang mơ màng trong giấc điệp bỗng nghe anh em gọi dậy có lệnh của đại đội tập hợp điêm danh, kết quả 1/4 quân số vắng mặt trong đó có một số sĩ quan trung đội trưởng và hạ sĩ quan, thế là ngày hôm sau số quân nhân vắng mặt có lệnh tập trung về sân cờ tiểu đoàn nghe giáo huấn của tiểu đoàn trưởng, sau đó sĩ quan đứng ngoài trời nhìn hạ sĩ quan dẫn lính chạy vòng quanh sân cờ, bị giáo huấn và phơi nắng các đàn anh âm ức lắm bầm:

—“Các ông đi thì được, con tụi mình đi một tí đã gọi lên mắng mỗ”.

Tại vách mạch rừng nên nguyên văn câu nói đã tới tai của đại bàng Hà Nội (TĐ Trưởng Trần Văn Hợp), hôm sau các sĩ quan đàn anh của tôi lại được mời lên tiểu đoàn uống trà để tiểu đoàn trưởng tâm sự:

—“Các anh còn thắc mắc phải không? Các anh phải biết các anh là ai, quyền hạn và trách nhiệm của các anh tới đâu? muốn được như tôi thì các anh cố gắng được như thế này” (anh vừa nói vừa chỉ vào cái alpha cùng mấy cái gạch ngang bên dưới, trên ve áo), anh nói tiếp: “Có ai còn thắc mắc gì không?” Phòng họp im lặng, “Không còn ai thắc mắc và ý kiến, các anh về nghỉ”.

Trên đây là một kỷ niệm khó quên trong quân ngũ của tôi khi mới ra đơn vị. Khoảng hơn hai tuần kể từ ngày xuống dưỡng quân tại làng Quân Đội, có một đoàn văn nghệ CTCT của Quân Khu 1 kết hợp với Huế đến giúp vui cho tiểu đoàn, tất các sĩ quan được mời đến tham dự có cả sĩ quan lữ đoàn về dự, dịp này tôi được diện kiến đại bàng Thái Dương (LĐPhó Đỗ Hữu Tùng người hùng cổ thành Quảng Trị). Chương trình văn nghệ được các ca sĩ của đoàn CCCT phối hợp cùng anh em quân nhân đại diện cho các đại đội, được 1/3 chương trình thì ban tổ chức giới thiệu Trung Tá Lữ Đoàn Phó Đỗ Hữu Tùng đại diện Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn lên có vài lời cảm tạ cùng đoàn văn nghệ, một đàn anh ghé tai tôi nói nhỏ:

—“Đương mày chú ý nhé, ông Tùng lên phát biểu mấy em sẽ nhìn ngẩn ngơ cho coi”.

Quả thật như thế đại bàng Thái Dương bước lên sân khấu có tiếng xì xầm của chị em trong đoàn văn nghệ (các em nghệ sĩ xuống bên dưới sân khấu để trò chuyện cùng các anh chiến sĩ) vì ông đẹp trai và oai phong trong bộ quân phục sóng biển, ông cất giọng với những lời lẽ thật văn hoa bóng bẩy, đây sức thu hút làm cho cả sân khấu ngoài trời im phăng phất để lắng nghe những lời hay ý đẹp của ông.

Tôi lại gặp ông và đại bàng Đồ Sơn (Đại Tá Ngô Văn Định) vài tháng sau đó khi tôi được đại đội cử đi học khóa trung đội trưởng đa năng được tổ chức tại BCH/LĐ 258. Tại đây tôi đã có cơ duyên gặp Thiếu Tá Lê Quang Liễn, người đại đội trưởng anh dũng, can trường và đầy trách nhiệm đối với thuộc cấp của ĐĐ 4/TĐ2 trong trận tái chiếm Cổ Thành, mà sau này khi về đơn vị nghe các sĩ quan đàn anh cũng như anh em binh sĩ hết lòng kính mến và ca tụng (lúc này ông đã là TĐP Tiểu Đoàn 7 rồi). Ông về dạy cho chúng tôi về kinh nghiệm chiến trường, trong giờ giải lao ông hỏi:

—“Có anh em nào ở ĐĐ4/TĐ 2 không?”

Tôi bước tới, ông nhìn bảng tên màu tím trên áo của tôi “Đương 4” và anh em tâm sự, ông hỏi thăm số sĩ quan, hạ sĩ quan và binh sĩ dưới quyền ông thời đó, mặc dù đã đi về đơn vị khác nhưng ông vẫn không quên Đại Đội 4 đã cùng sống chết với ông trong trận chiến Cổ Thành Quảng Trị. Đây là lần đầu và cũng là lần cuối tôi gặp ông, người ĐĐ trưởng tôi từng nghe danh và ngưỡng mộ và giờ đây sau 38 năm kể từ ngày đau thương uất hận của QLVNCH, mới đây tôi đọc được bài viết nói về ông trong những ngày cuối cùng đau thương của LĐ 147TQLC ông đã đưa xác em ông lên tàu, rồi lại nhảy xuống tàu bơi vào cùng sống chết với anh em, để rồi bị bắt và đi tù cải tạo 13 năm, tôi càng kính phục ông hơn.

Rồi lại mới đây dù hơi muộn màng, qua mục nhắn tin trên Đặc San Sóng Thần tôi đã liên lạc được với những người ĐĐ4 của tôi và cũng của ông ngày xưa, qua họ tôi đã liên lạc được với ông và tôi cũng không thể ngờ rằng đã hơn 40

năm (1972 Quảng Trị) ông vẫn không quên những người lính Đại Đội 4 năm xưa của ông, hằng năm vào dịp sắp Tết ông quyên góp bạn bè chút ít quà gửi về biếu cho các anh em và các quả phụ có cuộc sống còn khó khăn nơi quê nhà với cả tấm lòng của ông, để anh chị em có điều kiện họp mặt với nhau. Cảm động hơn ông còn hỗ trợ cho người TPB, người lính của ông năm xưa bị cụt chân tàn phế, Nguyễn Thới Bộ, bằng tiền lương hưu ít ỏi của ông, tôi xin nghiêng mình kính phục.

Sau thời gian dưỡng quân 1 tháng, Tiểu Đoàn 2 chúng tôi vào đổi tuyến tại bờ sông Thạch Hãn và Cổ Thành Quảng Trị, nơi đây tình hình tương đối yên tĩnh, nhờ gần làng, gần chợ có nhiều quán hàng nên cuộc sống người lính có phần dễ chịu hơn. Tại đây tôi xử lý trung đội trưởng trung đội 18 của Thiếu Úy Bùi Quang Đức để anh đi phép, sau đó tôi nhận bàn giao trung đội 27 để Thiếu Úy Nguyễn Văn Hào biệt phái về Tổng Nha TN. Có lẽ tôi là một trong các tân sĩ quan về ĐĐ đợt này được giao nhiệm vụ trung đội trưởng sớm nhất. Khoảng 2 tháng giữ tuyến Thạch Hãn, tiểu đoàn được lệnh về học bổ túc tại TTHL Đống Đa, Huế.

Trong một tháng huấn luyện bổ túc, ban ngày phải theo trung đội ra bãi tập, ban đêm anh em chúng tôi rủ nhau ra phố để dung dăng với mấy em gái Huế, các em gái Huế rất thích chiến sĩ TQLC, nhưng các em thổ lộ rằng: “Thích có người yêu là TQLC nhưng nếu lấy làm chồng thì xin thôi, vì dễ làm góa phụ lắm”. Các em nói nghe cũng đúng, đã là lính tổng trừ bị thì phải chấp nhận thôi, vào sinh ra tử, sống nay chết mai là chuyện bình thường, cụ thể các tân sĩ quan chúng tôi về Tiểu Đoàn 6 người, chưa đầy 6 tháng đã đứt bóng 2 đứa rồi (Sơn còn đi OJT tại khu vực căn cứ Nancy trong khi đi từ đại đội về trung đội bị du kích hạ sát, hai tháng sau đơn vị bạn mới phát hiện được xác).

Học bổ túc xong tiểu đoàn về đóng quân quanh khu vực căn cứ Nancy, Trung Đội 27 của tôi được chỉ định bảo vệ toán Tác Chiến Điện Tử TQLC và pháo đội 175 ly cơ động nằm trong căn cứ, được 3 ngày trung đội tôi được điều động ra bảo vệ vòng ngoài phía Tây Bắc căn cứ.

Vào một buổi chiều căn cứ bị pháo kích dữ

đội, trung đội tôi bị vạ lây trong lúc lục soát tìm toán đề lô của địch, thế là các họng pháo chuyển vị trí tập trung vào trung đội của tôi, cũng may là tôi dẫn đi chỉ 1 tiểu đội và kịp thời phân tán mỏng để tránh pháo, nhờ địa thế rậm rạp của các bụi tre dọc bờ sông nên chúng tôi ẩn núp dễ dàng, tôi và Chính mang máy suýt chết khi chúng tôi vượt sông bám sát mục tiêu nghi ngờ đề lô ẩn núp, một trái pháo rơi cách tôi khoảng hơn 10m, nhưng nhờ nước sâu nên đã cản được sức công phá, kết quả ta vô sự chỉ có Chính mang máy uống đầy bụng nước (TQLC mà không biết bơi), máy PRC 25 chìm xuống sông, trung đội mất liên lạc với đại đội nên phải rút về vị trí đóng quân. Sau khi dứt tiếng pháo, Trung Úy Tăng đại đội phó dẫn 1 trung đội xuống tiếp ứng nhưng thấy thầy trò tôi còn nguyên anh vui mừng nói: “Vậy là may rồi, nghe tiếng nổ cát ngang liên lạc tao tưởng thầy trò mày tiêu rồi chứ, thôi đưa cái máy chết chìm đây” anh đổi máy cho tôi và rút về.

Trong thời gian này tình hình tại khu vực Phong Điền của Thừa Thiên giáp ranh Quảng Trị trở nên sôi động, tuyến của Tiểu Đoàn 8 bị đặc công đột kích liên tục, mới có khoảng 3 tháng mà hình như tiểu đoàn đã hy sinh mất 1 đại đội phó và 4 trung đội trưởng. Một hôm đại đội trưởng mời các trung đội trưởng lên phổ biến tình hình:

— “Sur Đoàn quyết định đưa Tiểu Đoàn 2 chúng ta vào thay Tiểu Đoàn 8 tại Phong Điền và phải giải quyết chiến trường bằng mọi giá, Sur Đoàn sẽ yểm trợ cho tiểu đoàn ta tới đây”.

Thế là Tiểu Đoàn 2 đã thay tuyến cho Tiểu Đoàn 8, ngay tuần lễ đầu địch đã pháo kích thăm dò tại các chốt chặn tuyến (chốt 21 và các chốt kề cận), pháo binh TQLC phản pháo phủ đầu nên chúng tôi không thử bằng pháo nữa, chúng bắt đầu tung trình sát ban đêm xâm nhập vào tuyến của ta để dò tình hình, nhưng chúng đều bị quân ta phát hiện và ngăn chặn kịp thời, hầu hết các chốt đều đề cao cảnh giác, canh gác rất cẩn mật. Trung đội tôi phụ trách các chốt kề cận chốt 21, được hơn một tháng thì có lệnh biệt phái cho Đại Đội 5 của Đại Úy Huỳnh Văn Trọn vì Đại Đội 5 đã mất 2 sĩ quan trung đội trưởng gồm 1 chết và 1 cụt chân, Chiến khóa tôi chết vì ngồi trên trái mìn trong lúc

Sóng Thần

đi lục soát

Sau khi trình diện Đại Úy Trọn, ông giao nhiệm vụ cho tôi thay thế công việc của Chiến là hằng ngày lục soát quanh khu vực đóng quân, rút kinh nghiệm của 2 người bạn, tôi cẩn thận hơn, hằng ngày lục soát tôi luôn mở đường mới, thỉnh thoảng quay lại đường cũ thì dò dẫm từng bước chân, quan sát kỹ, không chủ quan nên gần 3 tháng biệt phái cho Đại Đội 5 đến ngày đổi tuyến trung đội tôi vẫn an toàn. Đại Úy Huỳnh Văn Trọn là người nổi tiếng khó tính nhất trong các đại đội trưởng của tiểu đoàn, ông ít nói, thâm trầm nhưng kỹ lưỡng, ông là một đại đội trưởng giỏi, mưu lược, lập được nhiều chiến công trong trận cổ thành Quảng Trị. Anh em sĩ quan nhận xét:

— “Ai sống được với Đại Úy Trọn thì với bất kỳ đại đội trưởng nào cũng sống được, trái lại nếu không sống được với Đại Úy Công thì sẽ không sống được với ai cả”

Thường khi vào buổi chiều lúc rảnh rỗi, ông hay gọi tôi sang ban chỉ huy đại đội uống trà hoặc cà phê để anh em tâm sự, kèm theo ông dạy cho tôi những kinh nghiệm chiến trường cũng như nghệ thuật lãnh đạo chỉ huy. Sau khi đổi tuyến về dưỡng quân tại làng quân đội, ông có lời khen ngợi tôi trong cuộc họp tiểu đoàn với các đại đội trưởng (cảm ơn ông đã có những nhận xét tốt về tôi).

Tôi còn nhớ, ngày 28 tháng 12 AL (giáp Tết), Tiểu Đoàn 2 chúng tôi đã hoàn tất việc bàn giao tuyến Phong Điền cho Tiểu Đoàn 1, do tình hình căng thẳng nên phải bàn giao lần lượt từng khu vực, đáng lẽ chúng tôi ra làng quân đội sớm hơn, nhưng mới bàn giao chốt 21 cho 1 tiểu đội của TĐ1 vào buổi chiều, ngay tối hôm đó bọn đặc công tấn công bằng beta và lựu đạn, tiểu đội hy sinh 11 người, chỉ còn lại 1 người mang máy chạy thoát được xuống chân đồi, có lẽ sau 1 ngày di chuyển anh em mệt nhọc và chủ quan không lường được tình hình căng thẳng tại chốt này. Sáng hôm sau trung đội của Tài (cùng khóa với tôi) dưới sự yểm trợ của pháo binh, cối 81 và khẩu đại liên 50 của cánh phó tiểu đoàn đã tái chiếm đồi 21 và nằm lại mấy ngày hướng dẫn kinh nghiệm cho đơn vị bạn, tại chốt 21 này ban ngày bố trí 3 vọng gác, ban đêm 5 vọng gác, mỗi tiểu đội luân phiên một

tuần.

Không còn gì sung sướng và hạnh phúc hơn trong cuộc đời lính chiến mà những ngày Tết được nằm dưỡng quân tại làng quân đội, được gần làng xã, thị trấn. Chiều 30 Tết, anh Đức đại đội phó rủ tôi ra Hải Lăng, là thị xã của tỉnh Quảng Trị, để mua sắm một số vật dụng cần thiết, lúc này phố xá đã đóng cửa gần hết, mọi cửa hiệu chuẩn bị cúng tất niên, chúng tôi tạt vào một hiệu sách đang cúng tất niên nhưng vẫn còn mở cửa để mua ít giấy bút, bì thư. Chủ nhân hiệu sách là 2 chị em cô gái người Huế, gia đình ra mở hiệu sách tại đây, 2 cô còn đi học, mấy ngày Tết ra phụ cha mẹ và trông cửa hiệu để cha mẹ về Huế trước lo cúng tất niên ở nhà, lờ qua tiếng lại 2 cô có nhã ý mời chúng tôi cùng ở lại dung bữa cơm thân mật cuối năm với gia đình (thật sự chỉ có 2 cô thôi), dĩ nhiên là chúng tôi đồng ý ngay không chút do dự (thật bất phục tài của NT Bùi Quang Đức), hai cô cho địa chỉ nhà và hẹn gặp nhau trong ba ngày Tết tại Huế mộng mơ, thế nhưng chúng tôi đành lỗi hẹn vì kinh nghiệm Tết Mậu Thân nên tất cả các đơn vị đều cắm trại 100/100.

Thật bất ngờ ngày mùng 4 Tết tôi được đại đội trưởng thông báo cho đi phép thường niên, thật tình có năm mơ tôi cũng không có được giấc mơ kỳ lạ như thế, nhưng đây là sự thật, đợt này tôi cùng đi với Trung Úy Nghĩa đại đội phó đại đội 1 của Trung Úy Minh (nghe nói anh Minh đã chết khi trốn trại cải tạo tại Phú Yên)

Thế là 2 anh em tôi chuẩn bị hành trang ra hậu trạm để vào phi trường Phú Bài về Sài Gòn, nhưng thời tiết xấu phi cơ không bay được, anh em tôi mất toi 2 ngày tại cái phi trường chết tiệt này. Cuối cùng chúng tôi cũng về tới Sài Gòn trong những ngày vẫn còn dư hương của Tết. Tôi về phép lần này không như kỳ trước, là sĩ quan TQLC thứ thiệt với bộ quân phục rằn ri sóng biển huy hiệu TQLC kèm theo hình Trâu Điền, trên cầu vai cặp alpha trắng toát nổi bậc dưới nền ni đen trông thật oai hùng. Lần này mấy thằng bạn lính của tôi thật sự nghiêng mình kính phục khi nhìn thấy huy hiệu Trâu Điền trên vai áo của tôi. Để tạo sự bất ngờ buổi chiều đầu tiên tôi đến tòa hành chánh tỉnh BT, nơi người yêu tôi làm việc (bà xã

tôi sau này) để chở nòng về, bên tôi em cảm thấy thật hãnh diện và em nói nhỏ từ nay có lẽ sẽ cắt được mấy cái đuôi “em tan sở về anh theo rề rề” của mấy chiến hữu đại đội hành chánh tiểu khu.

Mười ngày phép qua thật nhanh, tôi và anh Nghĩa lên phi cơ ra Huế cùng một ngày (hai anh em hẹn với nhau). Tôi còn nhớ ngày tôi lên phi cơ tại Tân Sơn Nhất để ra Quảng Trị là ngày Ban Mê Thuộc thất thủ, chị tôi cản lại:

— “Ban Mê Thuộc mất rồi em khoan ra để coi tình hình ra sao đã”.

Tôi trả lời chị:

— “Ban Mê Thuộc có dinh đắp gì tới Quảng Trị đâu mà chị lo, thôi không sao đâu”.

Tôi từ gia đình lên đường, tôi và anh Nghĩa đến hậu trạm được thông báo là không có xe đón vào vùng hành quân vì tất cả các xe đều bận công vụ. Nghe nói tối qua VC về tấn công vào chi khu Mai Lĩnh và khu vực từ Mỹ Chánh ra gần đến gần làng quân đội, sáng nay TQLC yểm trợ và khóa chặn để ĐPQ đánh giải tỏa. Anh Nghĩa hỏi tôi:

— “Bây giờ không có xe đón mấy xếp bảo anh em mình tự túc đi xe đò ra, mày tính sao Đương? Không ra thì các xếp bảo mình nhất, mà ra trong lúc này nguy hiểm quá”.

Tôi nhìn đồng hồ đã gần 3 giờ chiều và trả lời:

— “Tùy anh thôi, em còn độc thân mà sợ gì” và tôi bàn với anh: “Anh ngồi cạnh tài xế, nếu tụi nó ra chặn anh dí cây colt vào ép tài xế đạp ga, em ngồi băng sau thủ 2 trái lựu đạn M67 tặng cho nó để áp đảo tinh thần”.

Nói thế nhưng 2 anh em ra bên xe thăm dò mấy bác tài được biết trên quốc lộ đã được giải tỏa, có 2 chuyến xe từ Quảng Trị vào Huế lúc trưa rồi nên chúng tôi cũng có phần yên tâm, dọc đường ra khỏi Mỹ Chánh một đoạn, hai bên đường nhà cửa đổ nát và cháy khói còn nghi ngút, thế là chúng tôi tới đơn vị an toàn lúc trời vừa sụp tối.

Ra đơn vị được vài hôm thì ngày 17 tháng 3, tiểu đoàn được lệnh vào Đức Dục (Quảng Nam) đổi tuyến cho LĐ3 Sư Đoàn Dù, để đơn vị bạn về mặt trận Khánh Dương. Vào khu vực quận Đức Dục, sáng hôm sau tiểu đoàn được trực thăng

không vận đồ xuống bãi đáp gần BCH/TĐ (trước đây là căn cứ hỏa lực của quân đội Mỹ) và chúng tôi bắt đầu leo núi để vào tuyến đóng quân, khoảng gần 11 giờ trưa tôi nhận bàn giao với Thiếu Úy Thành người Sài Gòn (Nhảy Dù), anh chỉ cho tôi đỉnh đồi 1062 mà báo chí gọi là “đồi máu” đã trống lóc qua những trận bom và pháo kinh hồn khi 2 bên giành giết với nhau từng móm đá, gốc cây, anh cho biết còn hằng trăm bộ xương của cả 2 bên còn để lại trên đó. Anh em Nhảy Dù nghe nói được “xuôi Nam” thì mừng lắm, nhưng các anh đâu biết rằng các anh chuẩn bị “vào nơi gió cát” của mặt trận Khánh Dương đầy oan nghiệt.

Sau mười ngày tại phòng tuyến cạnh đồi 1062 thì qua đài BBC tôi biết được chiến xa VC tràn qua sông Thạch Hãn đánh chiếm Quảng Trị, tôi nghe từ “tràn qua sông” đã hình dung được phòng tuyến Thạch Hãn đã bỏ ngõ và sau này tôi biết được là đúng như thế. Rồi tiếp theo là Huế bị uy hiếp, Lữ Đoàn 147 di tản... (Thực ra LĐ147 chỉ có lệnh đoạn chiến, rút không có áp lực địch)

Tôi còn nhớ ngày 24/3 vào khoảng 7 giờ tối, đang kiểm tra ở ngoài tuyến phòng thủ thì Chính âm thoại viên ra gọi tôi vào gặp 450 (ĐĐ trưởng), ông hỏi Đông Triều (danh hiệu TT của tôi) cho biết từ vị trí Đông Triều về BCH/TĐ nếu mang theo đầy đủ thì thời gian bao lâu và trường hợp đi chỉ với A thì bao lâu (A là chỉ có súng đạn, bỏ lại tất cả). Sau khi xác định thời gian với ông xong ông bảo sẽ có lệnh sau.

Nhận đoán tình hình không còn bình thường nữa, sáng hôm sau tôi cho gọi tất cả các tiểu đội trưởng về họp để phổ biến tình hình, tôi phổ biến cho anh em trong tư thế sẵn sàng, thu gọn vật dụng cần thiết, vất bỏ những thứ nặng nề không cần dùng, khi nào nghe tôi bắn 9 phát súng cứ 3 phát một thì tập trung về trung đội nhận lệnh.

Chiều 27 tháng 3 anh em mới nhận hàng tiếp tế từ bãi xe về đến vị trí của tôi lúc 5 giờ, còn anh em ĐĐ5 ở phía trong của tôi có lẽ cũng phải 6 giờ mới đến được vị trí, đường xa, núi cao lãnh hàng tiếp tế về đến vị trí thì hầu như đuối sức.

Đúng 7 giờ tôi nhận lệnh từ đại đội trưởng Trần Đình Công tập trung anh em về BC trung đội, bố trí làm chốt chặn cho ĐĐ5 rút và trung đội tôi

Sóng Thần

sẽ rút sau cùng. Vì đã chuẩn bị trước nên tôi gom quân nhanh chóng, tôi ra lệnh cho trung đội phó dẫn số anh em mới nhận tiếp tế về và một số khỏe mạnh mang bớt lương thực đi theo ĐĐ5, còn tôi và ½ quân số chỉ trang bị súng đạn nằm lại làm chốt chặn, phải đến 2 giờ sáng (28/3) thì người lính cuối cùng của ĐĐ5 do Thiếu Uy Phạm Bá Long chỉ huy mới đến được vị trí của tôi, tôi nghiệp anh Long cứ chạy tới lui giúp đỡ, diu số anh em đuối sức. Sau khi xác định với anh Long không còn ai ở phía sau nữa, tôi ra lệnh cho trung đội lên đường vì trong hoàn cảnh này tôi không thể chờ anh Long được, tôi còn phải lo cho lính của tôi và tôi cũng đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, vì trang bị gọn nhẹ nên rạng sáng toán quân của tôi đã bắt kịp toán đầu đang tập trung tại BCH/TĐ.

Sau khi kiểm tra lại quân số, đơn vị tiếp tục di chuyển xuống chân núi tại bãi xe tiếp tế lúc 15 giờ ngày 28/3 và được xe quân vận chuyển ra đường lộ thuộc khu vực chi khu Đại Lộc vào lúc 17 giờ, tại đây chúng tôi bố trí bung rộng sâu bên trong cách lộ chừng 100m để nghỉ qua đêm.

Sáng lúc 6 giờ 29/3/75 được lệnh di chuyển ra bờ sông, được ca nô chở qua sông, sau đó tiếp tục di chuyển vào căn cứ Non Nước, lúc này khoảng hơn 9 giờ. Chúng tôi tập hợp chờ tàu vào đón, nhưng tàu không vào được vừa lúc đó có mấy chiếc M 113 húc ngã cổng căn cứ chạy vào, kéo theo một số đơn vị khác và cả dân chúng, căn cứ bắt đầu hỗn loạn.

Tàu neo ở xa khoảng 200 mét, khoảng 10 giờ thì được lệnh lấy poncho làm phao bơi ra, với sóng to gió lớn như thế thì làm sao chúng tôi ra được, nhất là đối với những anh em không biết bơi. Mấy thầy trò tôi loay hoay mãi mà chẳng bơi được bao nhiêu, may quá thằng đệ tử chộp được 1 cái ruột xe ô tô đang trôi tới, thế là 5 thầy trò ôm vây quanh cái ruột xe bơi ra, nhưng trong 5 thầy trò chỉ có tôi và Lê Thượng Vàng biết bơi, còn lại Chính (ATV) và 2 đứa nữa không biết bơi, vì thế tôi cố bơi tới thì chúng nó đạp lui, thật là vất vả nhưng cũng chỉ ra được vài chục mét, nếu một mình tôi có lẽ tôi đã bơi ra đến tàu rồi, nhưng làm sao tôi có thể bỏ các đệ tử thân tín đã từng sống chết với nhau cho được, có một cái ruột xe nữa

trôi lại gần, mừng quá chúng tôi chộp lấy và bần nhau bơi vào cột 2 cái chung nhau để cùng bơi ra. Đang loay hoay trên bờ thì VC bắt đầu pháo kích lúc này khoảng 11 giờ, mấy trái đầu tiên rơi ngoài biển khá xa, sau đó kéo dần vào một trái rớt ngay trên chiếc M113 đang lội ra bên trên đây người đeo bám, những thân xác văng tung tóe, chúng tôi vẫn kiên trì buộc 2 cái ruột xe lại với nhau vừa xong chuẩn bị tiếp tục bơi ra thì mấy trái pháo rơi sát hông tàu, hai chiếc tàu nhỏ neo de ra xa khỏi tầm pháo, rồi mấy trái rơi trên bãi cách chúng tôi vài chục mét.

Thế là hết, không còn hy vọng bơi ra tàu, đạn pháo rơi trên bãi tới tấp, xác người văng tung lên trời thật tội nghiệp, thấy tình hình quá nguy hiểm tôi bảo anh em chạy lên bờ. Ra khỏi tầm pháo tôi gặp Thiếu Uy Đức và Thiếu Úy Dũng trung đội 18 (K4/72), thế là anh em dẫn nhau về nhà hạ sĩ Danh (ATV) của anh Đức, trú ngụ tại đây 1 ngày sau đó anh dẫn tôi và Dũng đến nhà Thiếu Úy Thành (TK Quảng Nam) bạn của Đức tại 1 con hẻm trên đường Phan Chu Trinh cạnh quán cà phê Tuổi Ngọc để trú ngụ tạm thời.

Ngày hôm sau có thông báo của lực lượng hòa hợp, hòa giải (LL thứ 3) kêu gọi quân nhân công chức ra trình diện, tôi và thiếu Úy Dũng đến chùa Tỉnh Hội trình diện lấy giấy chứng nhận, còn Đức không đi. Hai hôm sau chúng tôi đến các trại tỵ nạn để tìm số anh em trong đại đội còn kẹt lại đang được người dân Quảng Trị và Huế cứu mang, trên đường về gặp một tên bộ đội đeo băng đỏ chặn lại kiểm tra giấy tờ, tôi và Dũng xuất trình giấy chứng nhận do chùa cấp, hấn nhìn chúng tôi và quát: “giờ này không có hòa hợp, hòa giải gì cả, chỉ có mặt trận giải phóng mà thôi, các anh đi trình diện ngay”. Thế là chúng tôi đi trình diện lần nữa với ban quân quản.

Hơn một tuần sau có lệnh gọi các sĩ quan, công chức tập trung đến một cơ quan của Mỹ (tôi không còn nhớ là cơ quan nào) để nghe và tìm hiểu chính sách của cách mạng, lúc tôi và Dũng đến thì trong sân đã có khoảng hơn 200 người rồi, cảnh vệ bắt đầu đóng cửa, một anh bạn ngồi cạnh thấy giấy trình diện của tôi cấp bậc chuẩn úy nên mới bảo: “chuẩn úy được cho về”, mừng quá tôi đến trình

với cảnh vệ và được cho về.

Về đến nhà chỉ còn mỗi mình tôi, Thành và Dũng bị tập trung lên trại cải tạo ngay trong ngày hôm đó, Đức đi đã 2 ngày không thấy về (sau này tôi mới biết bị bắt khi đến thăm người yêu dân Quảng Trị tại khu vực trại tỵ nạn). Hai hôm sau chị của anh Thành về cho tôi biết: “Tại Ủy ban quân quản đang cấp giấy cho dân hồi cư”, tôi quyết định nhanh phải xuôi Nam, càng gần mặt trận chừng nào tốt chừng nấy may ra còn có cơ hội chạy thoát, chiều hôm đó tôi ra trại tỵ nạn tìm anh em thông báo quyết định của tôi, tất cả mấy anh em đòi đi theo nhưng tôi giải thích cho anh em biết:

— “Đi đông dễ bị bắt, hơn nữa chưa chắc tôi thoát được, thôi anh em ở lại theo người dân Quảng Trị tá túc cho qua ngày rồi tùy theo tình hình mà tính tiếp”.

Tôi chọn hạ sĩ Phạm Văn Dừa (dân miền Nam) dẫn theo cho có bạn, đồng thời nếu tôi có mệnh hệ gì thì ghé nhà báo tin cho gia đình tôi. Sáng hôm sau tôi cảm ơn chị hai của anh Thành đã cứu mang chúng tôi trong thời gian vừa qua và từ giả chị để lên đường, thật cảm động trong lúc rất khó khăn nhưng chỉ dúi vào tay tôi 100 đồng, tôi không nhận nhưng chị một mực bắt tôi phải nhận để uống nước dọc đường vì chị biết trong túi tôi chẳng có đồng nào, (bỏ của chạy lấy người tại Non Nước) mà đường về Phan Thiết quá xa (780 km).

Sở dĩ tôi dám đi là vì tôi đã có sự tính toán, cố gắng đi đến thị trấn Bình Định sẽ có trạm dừng chân vì năm 1970 tôi học trung học tại Qui Nhơn có quen mấy người bạn tại thị trấn này, từ đây sẽ mượn tiền đi xe về Nha Trang, tại Nha Trang tôi có nhiều bạn bè và một thằng bạn nổi khổ từ thuở học lớp đệ thất tại Phan Thiết đang công tác tại phi trường Nha Trang, sau đó về tới Phan Rang tôi lại có rất nhiều bà con và bạn bè ở đây (tôi học lớp đệ tam tại Phan Rang). Từ giả chị, thầy trò tôi cứ theo quốc lộ 1 mà đi, trước tiên ghé vào tiệm thuốc tây mua một ít thuốc cảm sốt và nhỏ mắt cho Dừa hết 13 đồng, còn 87 đồng dần túi để phòng khi bắt trặc.

Ngày đầu tiên thầy trò tôi đi ra khỏi địa phận Quảng Nam, gia tài trong bao cát của 2 thầy trò là 2 bộ quần áo và 4 bao gạo sậy. Tôi dùng chiến

thuật vết dầu loang, cứ đi đến khoảng gần 11 giờ trưa hoặc 5 giờ chiều thì chọn căn nhà nào tương đối một chút (nhà xây gạch) giả vờ vào xin nước uống, nếu chủ nhà nào mời vào rót nước trà cho uống thì ngồi lại tâm tình, sau đó tiếp tục giả vờ xin nước sôi để chế gạo sậy, nhưng qua chuyện trò với nhau đã gây được cảm tình rồi thì hầu hết chủ nhà đều cho cơm ăn và cho ngủ nhờ qua đêm (nếu buổi chiều). Còn trái lại vào xin nước uống mà chủ nhà chỉ ra lu nước lã thì sẽ không ổn (không phải phe ta rồi) giả vờ uống xong là “biến” cho thật lẹ.

Thật tình tôi không có năng khiếu ăn nói trước người đẹp, nhưng với công tác “dân vận” thì cũng tạm được, nhờ thế trên suốt đoạn đường từ Đà Nẵng về đến Bình Định 4 bao gạo sậy còn nguyên, trái lại được ăn uống đàng hoàng. Tôi còn nhớ đến ngày thứ 3 chuẩn bị vào ranh giới thị xã Quảng Ngãi, trên đường đi tôi thấy một trạm kiểm soát nhưng không thấy người trong trạm, tôi ung dung đi tới không ngờ một tên du kích nón tai bèo bên hông chột gác bước ra chặn thầy trò tôi lại kiểm tra giấy tờ, xem giấy của hạ sĩ Dừa xong nó trả lại, đến lượt tôi nó reo lên “ sĩ quan TQLC” và dẫn tôi vào một trụ sở bên kia đường. Bình thường tôi rất cẩn thận, gặp chột kiểm soát tôi thường chờ lúc trưa chúng nghỉ ăn cơm tôi mới qua hoặc lúc chúng bận kiểm tra xe đồ thì mình đi qua như người dân địa phương, lần này quá xui, tôi nghĩ chắc là bị bắt rồi, sau này tôi biết hầu hết anh em đều bị bắt lại trong khu vực của tỉnh Quảng Ngãi.

Tên du kích dẫn tôi vào trụ sở đem tờ giấy đi đường của tôi để lên bàn của tên bộ đội đang cầm cúi viết, tôi vội bước tới nói ngay: “Chính quyền cách mạng cấp giấy cho tôi về quê quán” tên bộ đội chẳng thèm nhìn tờ giấy của tôi, hấn cầm trả lại và bảo: “Anh cầm gậy này xuống ủy ban xã đổi giấy khác mà đi, giấy này không còn giá trị”.

Tôi trả lời vâng và đi ra, thằng du kích theo sau chẳng nói tiếng nào, ra đến trạm kiểm soát tôi thấy Dừa đang ngồi khóc, tôi hỏi có việc gì mà khóc? Dừa bảo:

— “Ông thầy mà bị bắt em chẳng biết làm sao, trở lại Đà Nẵng thì không được vì mình đã xa gần 100 cây số rồi, còn tiếp tục đi tới thì đường

Sóng Thần

còn quá xa, mấy ngày nay chuyện ăn uống ông thầy lo cho em cả, bây giờ còn lại một mình em chẳng biết làm sao nữa”.

Nghe Dừa nói thật tội nghiệp, đúng là người lính trong lúc nguy nan cấp chỉ huy có bản lĩnh là chỗ dựa cho họ, thầy trò tôi đi thật lẹ để qua khỏi khu vực nguy hiểm này.

Sang ngày thứ năm chúng tôi vào địa phận quận Đức Phổ, là quận giáp ranh với Bình Định, như vậy là thầy trò chúng tôi đã đi được 145 km rồi, vào buổi trưa ghé vào quán tạp hóa bên đường xin nước uống, bà cụ có con trai cũng là lính đang ở trong miền Tây, trong lúc ăn cơm, bà nghe nói chúng tôi đi về Sài Gòn thì lắc đầu ngao ngán, nhưng rồi bà chợt nhớ và bảo chúng tôi:

— “Bên cạnh nhà di có một chiếc xe hàng, nghe nói chiều nay nó chở dưa hấu vào Bình Định, các con qua xin họ cho quá giang một đoạn cho đỡ bớt”.

Ăn cơm xong tôi sang gặp chủ xe để xin, người tài xế và phụ xe thì có vẻ đồng ý, nhưng người phụ nữ chủ xe thì không cho. Tôi nghĩ có 3 người mà 2 đồng ý rồi, thế là có hy vọng, tôi ngồi bắt chuyện với anh phụ xe, Dừa ngồi bên tôi nói nhỏ: “người ta không cho thôi mình đi cho rồi”. Tôi nói: “Mày yên chí để tao lo”. Khoảng 3 giờ chiều mấy chiếc xe ba gác bắt đầu chở dưa hấu và những cây đường khô tới, tôi bảo Dừa phụ với tôi bốc lên xe (vì trên xe lúc này chỉ có anh phụ xe và 2 cô con gái của bà chủ mà số hàng khá nhiều). Sau khi bốc xong hàng anh phụ bảo chúng tôi lên xe, bà chủ không nói tiếng nào nữa, thế là chiều hôm đó khoảng 6 giờ chúng tôi tới thị trấn Bình Định.

Chúng tôi ở lại nhà người bạn 1 ngày để dưỡng sức, sau đó tiếp tục lên đường, đi được khoảng hơn 10 cây số thì đón 1 chiếc xe tải, trên xe có 3 người giống như chúng tôi, người tài xế tốt bụng dừng lại cho chúng tôi lên xe, thật là may mắn. Xe chạy đến ngã ba Phú Tài có một toán bộ đội phát cờ chặn xe, tôi nghĩ thầm “lần này chắc hết may mắn rồi”, xe dừng lại, một tên bộ đội dân địa phương hỏi tài xế: “Xe này chạy về đâu?”, anh tài xế trả lời: “Dạ về tới Nha Trang thôi”, tên bộ đội nói tiếp: “Ba đồng chí này ngủ quên, anh cho

quá giang để kịp theo đoàn xe của đơn vị, thế là cờ đỏ sao vàng được cắm trên xe cộng với 3 tên bộ đội trang bị súng đạn đầy đủ đứng trên xe với chúng tôi nên xe cứ chạy bon bon chẳng phải dừng trạm kiểm soát nào cả, nhờ vậy khoảng 3 giờ chiều chúng tôi đã đến Nha Trang, xuống xe, thầy trò tôi vào quán cơm ven đường ăn mỗi người 1 đĩa cơm và uống 1 lon coca để mừng thoát nạn.

Hai thầy trò đi xe ô-m đến đường Trần Quý Cáp, may quá thằng bạn nổi khô còn kẹt lại đây, vì là dân không phi hành, vợ con ở ngoài phố nên không đi được bằng phi cơ, chọn đường bộ thì đến Bãi Giếng (Cam Ranh) thì cầu gãy không đi được nên phải quay về lại Nha Trang. Ở lại Nha Trang 4 ngày nó chở tôi vào Phan Rang, ở đây 2 ngày tôi đi xe đò về Phan Thiết trước khi Sài Gòn thất thủ 4 ngày.

Kể từ ngày đó, đến nay đã 38 năm lòng tôi vẫn còn ray rứt, trung đội 27 ngày xưa của tôi giờ đây ai còn ai mất, không biết trôi nổi về đâu, các tiểu đội trưởng: Bẫy, Lý Rụng, Nã, Ngoan, Trung đội phó trung sĩ nhất Ngạch, các đệ tử thân tín: Chính (ATV), Thịnh (Huế) Vàng (Campuchia hồi hương)...

Mới đây vào tháng 9/2013 tôi mới gặp được một số anh em trong ĐĐ4 là Tr.sĩ Nhất Ngà (Tr.đội phó 36), hạ sĩ Danh, Phước, Hùng, Toàn, Nhi, Điệp, riêng Tr.sĩ nNhất Ngạch và Th.Sĩ Sơn (Th.vụ đđ) mới liên lạc được qua điện thoại, còn Chính nghe anh em nói mừng 2 Tết vừa qua họp mặt lần đầu tại nhà Ngà, sang mừng 3 đột quy qua đời.

Hôm nay tôi viết lại những dòng chữ này để nhớ về anh em ĐĐ4/TĐ2, những NT và các chiến hữu TQLC, để thấp lên nén nhang lòng tưởng nhớ những anh em đã nằm xuống trong cuộc chiến, trong lao tù cải tạo và đã ra đi trong tuổi già, bệnh tật trong đó có các bạn đồng khóa của tôi./.

MX Nguyễn Bá Dương